TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Xá lợi đức Phật và hành trình trở về sau 127 năm lưu lạc

ISSN: 2734-9195 14:56 16/06/2026

Sau 127 năm lưu lạc, các bảo vật cuối cùng đã trở về quê hương. Hiện nay, chúng được trưng bày trong một triển lãm quy mô lớn tại khu phức hợp Rai Pithora ở New Delhi, nơi đã được Thủ tướng Narendra Modi trực tiếp tham dự lễ khai mạc.

Đức Phật trút hơi thở cuối cùng tại **Kushinagar**. Sau lễ trà-tỳ, tro cốt và xá-lợi của Ngài được chia đều thành tám phần. Bảy phần được trao cho các vị vua đệ tử, phần thứ tám được trao cho dòng họ Thích-ca (*Śākya*) - gia tộc của chính đức Phật.

Tư liệu về quá trình cái chết của đức Phật là một chủ đề ít khi được nhắc đến, nhưng sự kiện **Đại Bát Niết-bàn** (*Mahāparinirvāṇa* - sự viên tịch tối hậu) đã khiến thông điệp của Ngài lan tỏa mạnh mẽ hơn bao giờ hết đến hậu thế vị lai khắp thế giới.



Tám phần **xá lợi** được phân chia cho:

+ Bộ tộc Malla tại Kushinagar;

+ Bộ tộc Licchavi tại Vaishali;

+ Vua Ajatashatru (A-xà-thế) của vương quốc Magadha tại Rajagriha;

+ Bộ tộc Buli tại Allakappa;

+ Bộ tộc Koliya tại Ramagrama;

+ Bộ tộc Malla tại Pava;

+ Các Bà-la-môn tại Vethadipa;

+ Dòng họ Thích-ca tại Kapilavastu, quê hương và cũng là gia tộc của đức Phật.

Tất cả thân quyến thuộc dòng họ Thích-ca đã dâng cúng châu báu để tưởng niệm đức Phật. Những bảo vật này được đặt vào trong hòm xá-lợi, sau đó niêm phong cẩn mật. Chiếc hòm tiếp tục được đặt trong một hộp đá sa thạch, niêm phong lần thứ hai rồi chôn sâu khoảng 18 mét dưới lòng đất. Trên vị trí ấy, một bảo tháp linh thiêng đã được xây dựng.

Khoảng hai thế kỷ sau, Hoàng đế **A Dục** (*Ashoka*) được cho là đã cho mở bảy trong số những bảo tháp nguyên thủy này nhằm phân phối lại xá-lợi đến hàng nghìn thánh tích trên khắp đế quốc rộng lớn của mình.



Dòng chữ được khắc trên nắp một bình đựng xá-lợi bằng đá steatite (đá xà phòng), chôn sâu trong lòng bảo tháp, được viết bằng chữ Brahmi thời kỳ đầu của đế quốc Maurya. Bản phiên âm như sau:

“Sukiti-bhatinam sa-bhaginikanam sa-puta-dalanam iyam salila-nidhare Bhaddhasa bhagavate sakiyanam”.

Nội dung được dịch là:

“Việc tôn trí di cốt thân thể của đức Phật, bậc Thế Tôn đáng kính, là phẩm vật cúng dường thành kính của các anh em Sukirti cùng với chị em, con cháu và những người vợ của họ”.

Phân tích chi tiết cho thấy ý nghĩa lịch sử sâu sắc của văn bản này:

+ “Salila-nidhare” (*bình chứa xá-lợi*): xác định đây là nơi tôn trí thánh tích, lưu giữ di cốt của bậc đã viên tịch.

+ “Bhaddhasa Bhagavate” (*Đức Phật Thế Tôn*): khẳng định rõ ràng những mảnh xương bên trong thuộc về đức Phật lịch sử Gautama (Cồ-đàm).

+ “Sakiyanam” (*của người Thích-ca*): xác nhận những người dâng cúng thuộc chính dòng họ của đức Phật. Theo kinh điển Phật giáo, sau lễ trà-tỳ, một trong tám phần xá-lợi đã được trao trực tiếp cho người Thích-ca ở Kapilavastu.

Ngọn lửa chờ đợi

Câu chuyện về Đại Bát Niết-bàn của đức Phật là một trong những thiên truyện thiêng liêng và xúc động nhất về cuộc đời của bậc Giác ngộ vĩ đại.

Khi Tôn giả **A Nan** (*Ānanda*), thị giả thân cận nhất của đức Phật, nhận ra rằng Thế Tôn đã nhập Niết-bàn, ngài đến hội trường của người Malla tại Kushinagar. Trong niềm xúc động sâu sắc, A Nan báo tin Đức Thế Tôn đã viên tịch và khuyên mọi người đến chiêm bái kim thân, đồng thời chuẩn bị các nghi thức cần thiết để cộng đồng có thể bày tỏ lòng tôn kính.

Theo bộ **Mahā Buddhavaṃsa** và kinh **Mahāparinibbāna Sutta** (*Kinh Đại Bát Niết-bàn*), người Malla đã dùng nhiều loại hương liệu và gỗ thơm để hỏa táng kim thân đức Phật. Thế nhưng, dù cố gắng nhiều lần, giàn hỏa vẫn không thể bốc cháy.

Các vị tỳ-kheo hiểu rằng ngọn lửa chưa thể khởi lên vì đang chờ đợi sự hiện diện của Đại Ca-diếp (*Mahā Kassapa*), người lúc ấy vẫn đang trên đường đến Kushinagar.

Ngay khi Đại Ca-diếp đến nơi, đi nhiễu quanh giàn hỏa ba vòng để đảnh lễ lần cuối, giàn hỏa bất ngờ tự bốc cháy.

Từ Đại Bát Niết-bàn đến sự lan tỏa của Phật pháp

Sự kiện Đại Bát Niết-bàn đã mở ra một giai đoạn thức tỉnh tâm linh mới trên phạm vi rộng lớn.

Các đệ tử của đức Phật mang giáo pháp đi khắp nơi, vượt biển cả, băng qua những đèo núi băng giá của dãy Himalaya và những sa mạc lạnh giá của Trung Á, trải dài từ vùng đất Mông Cổ đến Trung Hoa. Họ chấp nhận hiểm nguy trên sa mạc Gobi và cả sa mạc Taklamakan, nơi từng được mệnh danh là "Biển Chết".

Đó là một thiên sử thi ít được nhắc tới, kể về hành trình truyền bá giáo pháp của những người kế thừa di sản tinh thần mà đức Phật để lại.

Theo thời gian, giáo lý Phật giáo đã hiện diện sâu rộng tại Trung Á, Bharat (Ấn Độ), Afghanistan, Gilgit, Baltistan, Sri Lanka, Trung Quốc, miền Đông Thổ Nhĩ Kỳ, cùng nhiều quốc gia Đông Á và Đông Nam Á như Triều Tiên, Xiêm (Thái Lan), Myanmar và Nhật Bản.

Một trải nghiệm tâm linh và sự thức tỉnh của ký ức lịch sử

Tác giả kể lại rằng khi Bộ trưởng Văn hóa Ấn Độ **Gajendra Singh Shekhawat** thuật lại câu chuyện này, ông dường như hoàn toàn đắm chìm trong dòng chảy lịch sử, vượt qua mọi giới hạn của thời gian và không gian.

Ngày nay, chính câu chuyện về Đại Bát Niết-bàn của đức Phật cùng hành trình tái phát hiện xá-lợi Piprahwa đang được giới thiệu tại khu phức hợp văn hóa **Rai Pithora** ở New Delhi.

Triển lãm không chỉ tái hiện sinh động hành trình cuối cùng của đức Phật thông qua phần thuyết minh của các hướng dẫn viên thuộc Bộ Văn hóa Ấn Độ, mà còn gợi nhắc một chương lịch sử nhiều tranh luận liên quan đến việc lưu lạc và hồi hương các bảo vật Phật giáo trong thời kỳ thuộc địa.

Câu chuyện về những bảo vật bị lưu lạc và hành trình trở về

Năm 1898, một quản lý điền trang người Anh tên **William Claxton Peppé** tiến hành khai quật một bảo tháp Phật giáo tại **Piprahwa**, bang Uttar Pradesh.

Bên trong, ông phát hiện một hộp đá xà phòng chứa xá-lợi cùng nhiều châu báu và hiện vật bằng vàng. Dòng chữ Brahmi cổ khắc trên hộp cho biết đây là thánh tích của đức Phật lịch sử, được dòng họ Thích-ca gìn giữ.

Trong khi phần lớn xá-lợi và các hiện vật vàng quan trọng được chuyển giao cho chính quyền Ấn Độ (sau đó được lưu giữ trong bảo tàng tại Kolkata suốt hơn

một thế kỷ), gia đình Peppé vẫn giữ lại khoảng 1.800 “bảo thạch xá-lợi” trong bộ sưu tập tư nhân của mình.

Nhiều thập niên sau, hậu duệ của gia đình Peppé dự định đưa những hiện vật này ra đấu giá thông qua nhà đấu giá **Sotheby’s** tại Hồng Kông. Kế hoạch này đã vấp phải phản ứng mạnh mẽ từ giới học giả và Chính phủ Ấn Độ, những người cho rằng việc thương mại hóa các thánh tích tôn giáo là điều không phù hợp.



Trước áp lực ngoại giao và pháp lý, Sotheby’s đã hủy bỏ cuộc đấu giá.

Để bảo đảm những hiện vật quý giá này không rơi vào tay các nhà sưu tập tư nhân ở nước ngoài, **Tập đoàn Godrej Industries** đã đứng ra mua lại toàn bộ bộ sưu tập và hỗ trợ đưa trở về Ấn Độ.

Đóng vai trò quan trọng trong sự kiện này là ông **Pirojsha Godrej**, Phó Chủ tịch Điều hành của Godrej Industries Group, người đã tham gia quá trình mua lại với mức giá không được công bố.

Toàn bộ chiến dịch hồi hương các bảo vật được tiến hành trong bí mật và dưới sự điều phối chặt chẽ của viên chức hành chính cấp cao (**IAS**) **Vivek Aggarwal** , người được cho là đã đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa một nhiệm vụ tưởng chừng không thể thực hiện.

Sau 127 năm lưu lạc, các bảo vật cuối cùng đã trở về quê hương. Hiện nay, bảo vật được trưng bày trong một triển lãm quy mô lớn tại khu phức hợp Rai Pithora ở New Delhi, nơi đã được Thủ tướng **Narendra Modi** trực tiếp tham dự lễ khai mạc.

Đây không đơn thuần là một cuộc triển lãm khảo cổ hay lịch sử. Đó còn là một hành trình cảm xúc và tâm linh, mời gọi mỗi người đối diện với chính mình, chiêm nghiệm về những giá trị mà đức Phật để lại và khám phá chiều sâu của đời sống nội tâm.

Tác giả: **Tarun Vijay/**Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://timesofindia.indiatimes.com/blogs/indus-calling/an-exhibition-and-a-dialogue-with-buddha/